TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh, ông Bùi Thế Anh, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị N, sinh năm 1982 tại huyện P, tỉnh S; Nơi cư trú: bản C, xã T, huyện V, tỉnh S; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính; Nữ, Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Sùng A Pa (đã chết); Con bà: Mùa Thị V, sinh năm 1969; Chồng là: Hờ A S, sinh năm 1975 (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con, con lớn sinh 1995, con nhỏ sinh 1998; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sồng Thị M, sinh năm 1966 tại huyện T, tỉnh Y; Nơi cư trú: bản C, xã T, huyện V, tỉnh S; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ, Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Sồng A D (đã chết); Con bà: Giàng Thị N, sinh năm 1947; Chồng là: Hờ A T (đã chết) và có 05 người con, con lớn sinh 1986, con nhỏ sinh 1998; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hờ A S, sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh Y; Nơi cư trú: bản C, xã T, huyện V, tỉnh S; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Đảng phái đoàn thể: Không. Con ông: Hờ A C (đã chết); Con bà: Vàng Thị M (đã chết); Vợ là: Sùng Thị N (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con, con lớn sinh 1995, con nhỏ sinh 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Đàm Mạnh Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Ngày 01/7/2019 Sùng Thị N đang ở nhà (bản C xã T, huyện V) có Sồng Thị Máy ở cùng bản đến rủ N sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tìm mua ma túy về bán kiếm lời, trong lúc N, Máy đang trao đổi việc mua bán ma túy thì Thào Thị Máy (quốc tịch Lào không rõ địa chỉ) gọi điện cho N nói có ma túy bán và hỏi N có mua không? N đồng ý mua với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó N chuyển điện thoại cho Sồng Thị Máy để trao đổi mua bán ma túy với Thào Thị Máy (Lào), Sùng Thị N, Sồng Thị Máy thống nhất với Thào Thị Máy (Lào) ngày 02/7/2019 gặp nhau tại đường biên giới (khu vực C– Việt Lào) để trao đổi mua bán ma túy.

Sáng ngày 02/7/2019 Sùng Thị N đi mua ma túy, trên đường đi N gặp Sồng Thị M ở cùng bản C, N rủ M cùng đi sang Lào mua ma túy, M nói hiện đang bận trông cháu chưa đi được, M bảo N cứ đi trước M sẽ đi sau, N đi gặp Sồng Thị Máy hai người đi bộ đến đường biên giới (khu vực cột Mốc 269 Việt Nam – Lào) thì gặp Mùa Thị To, trú tại bản B xã T, huyện V. Tòng biết N, Máy sang Lào nên Tòng đi chơi cùng, ba người đi bộ theo đường tiểu mạch sang Lào đến một lán nương (bên Lào) gần đường biên giới nghỉ ăn cơm trưa, ăn cơm xong Sùng Thị N một mình đi gặp Thào Thị Máy (Lào) để mua ma túy ở một lán nương khác gần đó còn Mùa Thị T và Sồng Thị Máy ở lại lán nương đã nghỉ ăn cơm chờ, trước khi N đi gặp Thào Thị Máy (Lào) Sồng Thị Máy bảo N hỏi mua nợ cho Sồng Thị Máy 16.000.000 đồng Heroine, N đồng ý sau đó N gọi điện cho Sồng Thị M bảo M đi từ bản Cột Mốc đến đường biên giới (khu vực Cột mốc) xem có Bộ đội Biên phòng hoặc Công an tuần tra không thì gọi điện báo cho N biết để N đem ma túy về, N sẽ trả công cho M sau, M đồng ý và bảo N hỏi mua nợ cho M 8.000.000 đồng Heroine. Sau khi gặp Thào Thị Máy (Lào)

N trao đổi với Thào Thị Máy bán nợ cho N 15.000.000 đồng Heroine, Sồng Thị Máy 16.000.000 đồng Heroine và Sồng Thị M 8.000.000 đồng Heroine. N, Máy, M đem về bán rồi mới đem tiền sang trả, Thào Thị Máy (Lào) đồng ý.

Khoảng 15 giờ cùng ngày (02/7/2019), M đi bộ một mình từ nhà (bản C) ra đường Biên giới để kiểm tra xem có Bộ đội Biên phòng hoặc Công an tuần tra không để báo cho N, trên đường đi M không thấy Bộ đội Biên phòng và Công an tuần tra, M đi đến lán nương mà N và Thào Thị Máy (Lào) đang trao đổi mua bán ma túy, M hỏi N có mua nợ được Heroine cho M không? N nói mua được rồi. Do chờ lâu không thấy N quay lại, Mùa Thị T đi đến lán nương nơi N và Thào Thị Máy (Lào), M đang trao đổi mua bán ma túy, do trước đó T và Thào Thị Máy (Lào) có mâu thuẫn nên đã to tiếng với nhau, T bỏ đi. Thào Thị Máy (Lào) đưa cho N một lọ nhựa màu xanh bên trong đựng ma túy (tương đương với số tiền mà N, M, Máy đã mua). N cho lọ đựng ma túy vào trong chiếc gùi đem theo từ nhà cùng M quay về lán nương Sồng Thị Máy và Mùa Thị T đang đợi, Máy hỏi N có mua được ma túy cho Máy không? N bảo mua được về nhà chia nhau sau. N đưa chiếc gùi bên trong có lọ đựng ma túy cho Sồng Thị Máy gùi về. Khi bốn người về đến đầu bản C, Sồng Thị Máy đưa trả chiếc gùi có ma túy cho N rồi cùng M đi về nhà còn T đi theo N về nhà N chơi. Sáng ngày 03/7/2019 Sùng Thị N, Hờ A Sử, Mùa Thị T đang ở nhà thì M đến, N lấy hộp đựng ma túy mở lấy một gói nhỏ Heroine trả công cho M đi xem đường (ngày 02/7/2019) và đưa cho Sử (chồng N) một gói Heroine và 04 viên hồng phiến để sử dụng (khi N lấy ma túy trong hộp thì Sử và T đều nhìn thấy), đến 15 giờ cùng ngày (03/7/2019) M đến nhà N lấy số Heroine M đặt mua hộ trong lúc chờ Máy đến để cùng chia ma túy, M hỏi mua của N 100.000 đồng Heroine để sử dụng. Sử lấy một ít Heroine N đưa sáng ngày 03/7/2019 bán cho M, mua được Heroine M ra đứng ngoài sân chờ Máy đến, ngay lúc đó tổ công tác của Công an huyện Vân Hồ vào kiểm tra, M vứt gói Heroine xuống đất đã bị tổ công tác phát hiện và thu giữ. Còn Sử, N, T đang ở trong buồng nhà Sử, phát hiện có tổ công tác đến kiểm tra N bảo T cầm lọ nhựa đựng ma túy để trên giường vứt đi, T cầm lọ đựng ma túy vứt lên trên gác nhà đã bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hờ A Sử, Sùng Thị N, Sồng Thị M, Mùa Thị T.

Vật chứng thu giữ của Sùng Thị N một lọ nhựa màu xanh bên trong có bốn gói nilon chứa bột nén màu trắng và một gói nilon chứa 15 viên nén màu hồng, một gói bột màu trắng thu giữ của Sồng Thị M (nghi là Heroine và ma túy tổng hợp). Cùng ngày 03/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng Thị N (S) thu giữ tại giường ngủ

của S một lọ nhựa chứa bột nén màu trắng; một lọ nhựa chứa 04 viên nén màu hồng (nghi là Heroine và ma túy tổng hợp) .

Ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định;

Vật chứng thu giữ của Sùng Thị N khi bắt quả tang gồm: 04 gói nilon chứa bột nén màu trắng trong lọ nhựa có khối lượng 147,18 gam, trích trong 04 gói 0,78 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu N; N2; N4; N6; 15 Viên nén thu trong lọ nhựa có khối lượng 1,50 gam; trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu N8;

Gói bột nén màu trắng thu giữ của Sồng Thị M có khối lượng 0,17 gam; trích 0,04 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M;

Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp thu giữ của Hờ A S gồm: Bột nén màu trắng trong lọ nhựa có khối lượng 3,44 gam; trích 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu S; 04 Viên nén có khối lượng 0,40 gam; trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu S2;

Kết luận giám định số 1232 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu: N; N2; N4; N6; M; S đều là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu là 0,91 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu N8; S2 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,70 gam;

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ 150,79 gam loại Heroine và 1,90 gam; loại Methamphetamine.

Đối với Mùa Thị T sau khi bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ xác định T không được bàn bạc và không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, do đó hành vi của T không cấu thành tội phạm, ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã ra quyết định trả tự do cho Mùa Thị T.

Căn cứ kết quả điều tra ngày 23/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Mùa Thị T về tội che giấu tội phạm, quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự. Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Sồng Thị Máy về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; Sồng Thị Máy, Mùa Thị T không có mặt tại địa phương ngày

26/11/2019 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị can và Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra khi nào bắt được xử lý sau.

Về nguồn gốc 150,79 gam Heroine và 1,90 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án Sùng Thị N, Sồng Thị M khai mua của Thào Thị Máy không rõ địa chỉ ở bên Lào do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hờ A S về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sư.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo N cáo trạng đã quy kết và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị N 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s , t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sồng Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hờ A S từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho các bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ N: Các bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, (đã khai ra Sồng Thị Máy, Mùa Thị T), các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ, am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Sùng Thị N cả hai vợ chồng đều là bị cáo trong vụ án, khi bị bắt các cháu không có người chăm sóc, đề nghị hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình N cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Vân Hồ, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2019 Sùng Thị N, Sồng Thị M đã có hành vi mua 150,79 gam Heroine và 1,90 gam Methamphetamine mục đích để cho chồng sử dụng và bán kiếm lời. Hờ A Sử đã tàng trữ 3,61 gam Heroine và 0,40 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 4,01 gam mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, Hờ A Sử đã bán cho Sồng Thị M 0,17 gam Heroine với giá 100.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ đến kiểm tra, Sồng Thị M đã vứt gói Heroine xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Khi Sùng Thị N và Mùa Thị Tòng đang ở trong buồng nhà Sử, phát hiện có tổ công tác đến kiểm tra, N bảo Tòng cầm lọ nhựa đựng ma túy để trên giường vứt đi, Tòng cầm lọ đựng ma túy vứt lên trên gác nhà đã bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản phạm tội quả tang của cơ quan cảnh sát điều tra huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2019 tại bản C, xã T, huyện Vân Hồ đối với Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S, Mùa Thị T. Ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định;

Vật chứng thu giữ của Sùng Thị N khi bắt quả tang gồm: 04 gói nilon chứa bột nén màu trắng trong lọ nhựa có khối lượng 147,18 gam, trích trong 04 gói 0,78 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu N, N2, N4, N6; 15 viên nén thu trong lọ nhựa có khối lượng 1,50 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu N8;

Gói bột nén màu trắng thu giữ của Sồng Thị M có khối lượng 0,17 gam, trích 0,04 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M;

Vật chứng khi khám xét khẩn cấp thu giữ của Hờ A Sử gồm: Bột nén màu trắng trong lọ nhựa có khối lượng 3,44 gam, trích 0,09 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu S; 04 viên nén có khối lượng 0,40 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu S2;

Kết luận giám định số 1232 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu: N; N2; N4; N6; M; S đều là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu là 0,91 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu N8; S2 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,70 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 150,79 gam loại Heroine và 1,90 gam; loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S tại Cơ quan điều tra cũng N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ các căn cứ N đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Sùng Thị N đã có hành mua bán 1,90 gam Methamphetamin và 150,79 gam Heroine của Thào Thị Máy (Lào), mục đích để cho chồng sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên đây của bị cáo Sùng Thị N đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung "*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ hai mươi năm, chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Sồng Thị M do hám lời nên đã nhờ Sùng Thị N mua hộ 8.000.000,đ chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời, quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã giúp sức (kiểm tra đường) cho Sùng Thị N, Sồng Thị Máy

đi mua ma túy của Thào Thị Máy (Lào), bị cáo đồng phạm với Sùng Thị N và Sồng Thị Máy trong việc vận chuyển, mua bán 150,79 gam Heroine và 1,90 gam Methamphetamine. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi mua 0,17 gam Heroine của Hờ A S để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi trên đây của bị cáo Sồng Thị M đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung "*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ hai mươi năm, chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Hờ A S đã có hành vi tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời 0,40 gam Methamphetamine và 3,61 gam Heroine, bị cáo đã bán cho Sồng Thị M 0,17 gam Heroine thì bị bắt quả tang. Vì vậy buộc bị cáo Hờ A S phải chịu trách nhiệm toàn bộ số ma túy thu giữ là 3,61 gam Heroine; 0,40 gam Methamphetamine và 0,17 gam Heroine đã bán cho Sồng Thị M. Hành vi của bị cáo Hờ A S đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N và bị cáo M đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (đã khai ra Sồng Thị Máy và Mùa Thị T hiện đang bị truy nã), là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Sùng Thị N cả hai vợ chồng đều là bị cáo trong vụ án, các bị cáo N, M, S đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ, am hiểu pháp luật còn hạn chế, do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Sồng Thị M tham gia hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các loại tội phạm về ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về

các chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo việc giáo dục cải tạo riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về người liên quan đến vụ án: Đối với Mùa Thị T, sau khi bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ xác định Tòng không được bàn bạc và không được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy của N, M, S. Do đó hành vi của T không cấu thành tội phạm, ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã ra quyết định trả tự do cho Mùa Thị T.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 23/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Mùa Thị T về tội che giấu tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự. Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Sồng Thị Máy về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, Sồng Thị Máy và Mùa Thị T không có mặt tại địa phương. Ngày 26/11/2019 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị can đối với Sồng Thị Máy và Mùa Thị T và Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về nguồn gốc 150,79 gam Heroine và 1,90 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án. Sùng Thị N, Sồng Thị M khai mua của Thào Thị Máy không rõ địa chỉ ở bên Lào, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,20 gam Methamphetamine và 149,88 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định thu giữ của các bị cáo. Xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng; 01 lọ nhựa bằng inox màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu trắng và các vỏ niêm phong ban đầu cùng 04 phong bì đựng que thử nước tiểu của các bị cáo Sồng Thị M, Sùng Thị N, Mùa Thị T và Hờ A S.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Sùng Thị N và Sồng Thị M, quá trình điều tra có căn cứ xác định là tài sản của các bị cáo và là phương tiện các bị cáo dùng để phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách

nhà nước. Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Sùng Thị N. Quá trình điều tra có căn cứ xác định đó là số tiền của bị cáo Hờ A S đã bán ma túy cho Sồng Thị M mà có, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị N 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/07/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sồng Thị M 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/07/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hờ A S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/07/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc phong bì do Công an huyện Vân Hồ phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại ký hiệu N1+N3+N5+N7+M1+S1=149,88 gam; N9+S3=1,20gam; 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng; 01 lọ nhựa bằng inox màu trắng có nắp đậy bằng nhựa màu trắng + vỏ niêm phong ban đầu, vụ Sồng Thị N cùng đồng bọn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 03/7/2019 (Kết luận giám định số 1232 ngày 05/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mẫu gửi giám định ký hiệu N, N2, N4,

N6, M, S đều là ma túy: Loại Heroine; và mẫu gửi giám định ký hiệu N8, S2 đều là ma túy: Loại Methamphetamine). Mặt sau phong bì, tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong có ghi dòng chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyên Vân Hồ, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong ngày 04/7/2019 và 01 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, 04 dấu điểm chỉ màu đỏ ngón trở phải của Mùa Thị T, Sồng Thị N, Hờ A S, Sồng Thị M cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên các thành phần tham gia niêm phong; 01 chiếc lọ nhựa màu xanh, không có nắp đậy trên thân chiếc lọ có chữ INDOPETROL, phần giữa thân lọ nhựa bị cắt rách, dưới đáy lọ nhựa bị rách thủng và dán băng dính đen ở dưới đáy lọ nhựa, thu giữ của Sùng Thị N; 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Que thử ma túy đối với Mùa Thị T, trú tại bản B, xã T, huyện V, tỉnh S, thử ngày 03/7/2019; 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Que thử ma túy đối với Sồng Thị M, trú tại bản C, xã T, huyện V, tỉnh S, thử ngày 03/7/2019; 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Que thử ma túy đối với Sùng Thị N, trú tại bản C, xã T, huyện V, tỉnh S, thử ngày 03/7/2019; 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: Que thử ma túy đối với Hờ A S, trú tại bản C, xã T, huyện V, tỉnh S thử ngày 03/7/2019.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đen đỏ, bên trong có một thẻ sim số 0357228641, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Sồng Thị M, trong phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đen bên trong có một thẻ sim số 0333660172, điện thoại đã qua sử dụng, trong phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ "Vật chứng điện thoại di động thu giữ của Sùng Thị N" và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Sùng Thị N, được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong. Kết luận giám định số 1303 ngày 25/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì tiền gửi giám định là 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền thật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Sùng Thị N, Sồng Thị M, Hờ A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Minh